

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 4 - 2022

V/v chị Kh xin ly hôn anh H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Dũng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Lê Văn Chinh

**- *Th ký phiên tòa:*** Ông Vũ Tuấn Tú – Th ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quỳnhuyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QUỖNHĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kh - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Đội 13 Thắng Hạ, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1985

ĐKNHTT: Đội 13 Thắng Hạ, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tạm trú: Tổ Xuân Lộc, thị trấn X, huyện H, tỉnh C.

Tại phiên tòa có mặt chị Kh, vắng mặt anh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/02/2022 cũng như lời khai của chị Phạm Thị Kh trong Quỳnhuá trình giải Quỳnhuyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 7/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hòa thuận đến tháng 5/2014 thì vợ chồng chị đi làm kinh tế ở tỉnh Cao Bằng và cũng từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng Quỳnhuan điểm sống, anh H chơi bời cờ bạc không Quỳnhuan tâm đến gia đình và không tôn trọng chị. Đã nhiều chị cùng gia đình lần động viên Kh giải

nhưng anh H không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 11/2021 đến nay chị và anh H sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung giữa chị anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Thị QUỲNH Th sinh ngày 02/5/2014 và Nguyễn Kim Ng sinh ngày 30/12/2016. Hiện cháu Th đang do anh H nuôi dưỡng còn cháu Ng đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị giải Quỳnhuyệt chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng còn anh H nuôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn H thì chị không yêu cầu Tòa án giải Quỳnhuyệt. Về án phí chị đề nghị giải Quỳnhuyệt theo Quỳnhuy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng anh H có lời khai trong Quỳnhuá trình giải Quỳnhuyệt trình bày đúng như lời khai của chị Phạm Thị Kh về Quỳnhuá trình kết hôn và sống chung. Sau khi kết hôn, thì anh và chị Kh sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn nhưng anh có mãi chơi nên chị Kh không Hi lòng và chị Kh bảo anh hay lấy tiền của chị Kh nên chị Kh không hài lòng. Nay chị Kh xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì anh muốn các con có đủ bố mẹ và anh nhất trí giải Quỳnhuyệt vụ án tại Tòa án nhân dân huyện N. Về con chung giữa anh và chị Phạm Thị Kh có hai con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Th sinh ngày 02/5/2014 và Nguyễn Kim Ng sinh ngày 30/12/2016, hiện cháuTh đang do anh nuôi dưỡng còn cháu Ng đang do chị Kh nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh nhất trí để chị Kh trực tiếp nuôi cháu Ng còn anh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung giữa anh và chị Phạm Thị Kh thì anh không yêu cầu Tòa án giải Quỳnhuyệt. Do điều kiện công việc bận anh không tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 6; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUỲNH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Kh và anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Th sinh ngày 02/5/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Kim Ng sinh ngày 30/12/2016 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Kh phải nộp theo Quỳnhuy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết Quảnhuả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng: Chị Phạm Thị Kh cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, anh Nguyễn Văn H đăng ký hộ khẩu Thông trú tại xã N và hiện đang tạm trú tại thị trấn X, huyện H, tỉnh C. Nay chị Kh xin ly hôn anh H và anh H nhất trí giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng nên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N tiến Hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kh và anh Nguyễn Văn H được tổ chức kết hôn vào tháng 7/2013, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Kh và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2014 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Hai bên gia đình đã nhiều lần Kh giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh H không được cải thiện. Từ tháng 11/2021 đến nay chị Kh và anh H đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kh và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Kh xin được ly hôn anh H nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh H không nhất trí ly hôn với lý do anh muốn các con có cả bố mẹ, thấy không có căn cứ nên yêu cầu của anh H không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Kh và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Th sinh ngày 02/5/2014 và Nguyễn Kim Ng sinh ngày 30/12/2016. Hiện cháu Th đang do anh H nuôi dưỡng còn cháu Ng đang do chị Kh nuôi dưỡng. Nay chị Kh đề nghị giải quyết chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung và phía anh H cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Kh và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải Quảnhuết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Phạm Thị Kh phải nộp theo Quảnhuết định của Bộ luật Tổ tụng Dân sự và Nghị Quảnhuết số: 326/2016/UBTVQUỳNHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ QUỳNHuốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Kh và anh Nguyễn Văn H.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Th sinh ngày 02/5/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Nguyễn Thị Quỳnh Th đang do anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng). Giao cháu Nguyễn Kim Ng sinh ngày 30/12/2016 cho chị Phạm Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Nguyễn Kim Ng đang do chị Phạm Thị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Phạm Thị Kh phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Kh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000661 ngày 03/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Phạm Thị Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Kh, vắng mặt anh H. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trần Xuân Dũng**